

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ksor A flai.

2. Bà Nông Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà:
Bà Trương Thị Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/HSST-QĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Thôn T, xã Ea R, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bá T (đã chết) và con bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 3 năm 2020 đến ngày 09 tháng 4 năm 2020 thì chuyển sang tạm giam, hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2020. Tại tổ dân phố T, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Ea H'Leo phối hợp với Công an thị trấn Ea Drăng phát hiện bắt quả tang Trương Minh T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 ống nhựa màu vàng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Trương Minh T khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 23 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2020, Tình đi bộ từ nhà của mình ở thôn T, xã Ea R, đến chợ 92 thuộc xã Ea R, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua 500.000 đồng tiền ma túy đá thì người này đưa cho T 01 ống nhựa màu vàng, T biết đó là ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 31 tháng 3 năm 2020, T đang ngồi uống nước tại quán Cây dừa thuộc tổ dân phố T, thị trấn Ea D, huyện Ea H, thì có tổ công tác của Cơ quan Công an đến gặp T để kiểm tra. Sau khi nghe Cơ quan Công an giải thích và vận động, T đã tự nguyện lấy trong túi quần đang mặc 01 ống nhựa màu vàng giao nộp cho cơ quan Công an huyện Ea H'Leo.

Tại kết luận giám định số: 293/GĐM-PC09 ngày 08 tháng 4 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 ống nhựa màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2027 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,1589 gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS, ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố bị cáo Trương Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31 tháng 3 tháng 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1589 gam

Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào 11 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại tổ dân phố T, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, Trương Minh T, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị Công an huyện Ea H phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 0,2027 gam, loại Methamphetamine.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến các chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt mà đại diện

Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Trương Minh T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,1589 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

[5]. Về án phí: Bị cáo Trương Minh T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31 tháng 3 tháng 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1589 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án. *(Đặc điểm vật chứng được lưu tại hồ sơ vụ án).*

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận HSNV CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Thị hành án huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ phận thi hành án hình sự tòa án;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Bùi Quốc Hà

